

Trảng Bom, ngày 18 tháng 6 năm 2025

Số: 142/2025/QĐST-VHNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 487/2025/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1985. Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện trú tại: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Hoàng Thái L, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: 2 X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Bùi Thị Thanh N và ông Hoàng Thái L là hôn nhân hợp pháp, ngày 10/6/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh N và ông Hoàng Thái L thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 23/8/2009 và cháu Hoàng Nhã U, sinh ngày 17/03/2011 cho bà Bùi Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Ông Hoàng Thái L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ tháng/ con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Hoàng Thái L.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001256 ngày 21/5/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh N và ông Hoàng Thái L thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 23/8/2009 và cháu Hoàng Nhã U, sinh ngày 17/03/2011 cho bà Bùi Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Ông Hoàng Thái L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ tháng/ con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Bùi Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Hoàng Thái L chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Hoàng Thái L.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị Thanh N và ông Hoàng Thái L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Bùi Thị Thanh N và ông Hoàng Thái L đã nộp theo biên lai thu số 0001256 ngày 21/5/2025 tại Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh Đồng Nai. Bà Bùi Thị Thanh N và ông Hoàng Thái L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nơi ĐKKH ngày 21/3/2008 số 42)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

Ngô Thị Như Quỳnh